

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-4-2021  
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sự.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Phạm Công Hạ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị N Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Xóm AL, xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Doãn T; địa chỉ: Xóm AL, xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Bùi Doãn T kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 7 năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại Xóm AL, xã MT, huyện TN,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp luôn xảy ra bất đồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Doãn T.

Về con chung: Chị và anh Bùi Doãn T có 03 con chung tên Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 và Bùi Phương Ghi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2013, khi ly hôn chị xin nuôi con tên Bùi Phương Ghi nhưng nếu anh Bùi Doãn T muốn nuôi cả 03 con thì chị cũng đồng ý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để chị và anh Bùi Doãn T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa và các lời trình bày tại Tòa án, bị đơn là anh Bùi Doãn T trình bày ý kiến như sau: Anh T thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị N về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng với gia đình nhà anh tại Xóm AL, xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng đôi khi anh có uống rượu nên đánh chị N nhưng sau đó anh đã xin lỗi nhưng đến nay chị N không tha thứ cho anh và xin ly hôn, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung, anh và chị N có 03 con chung tên Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 và Bùi Phương Ghi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2013, tại phiên tòa anh T xin nuôi cả 03 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để anh T và chị N tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh Bùi Doãn T trình bày, vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Bùi Doãn T. Về con chung: Giao 03 con chung tên Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 và Bùi Phương Ghi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2013 cho anh Bùi Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Doãn T không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài

sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Doãn T không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của con, Giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao chứng minh nhân dân; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Doãn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125, ngày 07 tháng 7 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay để ổn định cuộc sống chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T không đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T có tồn tại và không còn khả năng đoàn tụ được nữa. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Bùi Doãn T.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Doãn T thống nhất trình bày, chị N và anh T có 03 con chung tên: Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 và Bùi Phương Ghi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2013. Khi ly hôn, anh Bùi Doãn T có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung, chị Nguyễn Thị N cũng đồng ý để anh T nuôi cả 03 con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con của chị N và anh T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật, hơn nữa con tên Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 đều có nguyện vọng ở với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung tên: Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 và Bùi Phương Ghi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2013 cho anh Bùi Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Doãn T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Doãn T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Bùi Doãn T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Bùi Minh Thảo, sinh ngày 07 tháng năm 2007; Bùi Minh Hiền, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008, Bùi Phương Ghi, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2013 cho anh Bùi Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015716, ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đình Hùng – Nguyễn Thị Lương**

**Lê Thị Sự**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**



***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**





